

## CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2016

**Thời gian:** 13 giờ 30 Thứ Sáu, ngày 22 tháng 4 năm 2016

**Địa điểm:** Hội trường tầng 2, tòa nhà PV Gas, số 763 Nguyễn Hữu Thọ, Phước kiến, Nhà bè, TP.HCM

Thời gian	Chương trình và nội dung	Ghi chú
13:00 – 13:30	Đón tiếp Cổ đông và khách mời, thực hiện thủ tục đăng ký tham dự Đại hội cho Cổ đông.	
13:30 – 13:40	Tổng hợp, Báo cáo kiểm tra tư cách Cổ đông tham dự Đại hội.	
13:40 – 13:50	Giới thiệu và ổn định Đại hội. Giới thiệu Đoàn Chủ tịch ĐH. Đoàn Chủ tịch chỉ định Ban Thư ký ĐH	
13:50 – 14:00	Thông qua Quy chế làm việc tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2016. Thông qua chương trình ĐH.	
14:00 – 14:15	Báo cáo kết quả SXKD năm 2015 và kế hoạch SXKD năm 2016.	
14:15 – 14:25	Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2015 và phương hướng năm 2016.	
14:25 – 14:40	Báo cáo tài chính tóm tắt (đã được kiểm toán). Báo cáo tổng hợp thù lao và chi phí HĐQT và BKS năm 2015 và kế hoạch chi trả thù lao và chi phí HĐQT và BKS năm 2016.	
14:40 – 14:50	Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát 2015 và phương hướng 2016.	
14:50 – 15:05	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 Tờ trình lựa chọn Đơn vị kiểm toán BCTC 2016 Tổng Công ty Tờ trình về sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty	
15:05 – 15:20	Đại diện Lãnh đạo Tập đoàn phát biểu ý kiến.	
15:20 – 15:50	Thảo luận.	
15:50 – 16:00	Thông báo các nội dung ĐH cần biểu quyết theo Phiếu Biểu quyết. Giới thiệu thể lệ biểu quyết các nội dung thông qua tại Đại hội Bầu Ban kiểm phiếu tại Đại hội	
16:00 – 16:10	Biểu quyết thông qua các nội dung tại ĐH	
16:10 – 16:25	Nghỉ giải lao và Ban kiểm phiếu làm việc.	
16:25 – 16:35	Công bố kết quả kiểm phiếu về các vấn đề biểu quyết thông qua tại ĐH.	
16:35 – 17:00	Thông qua biên bản và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.	
17:00	Bế mạc đại hội.	

**BAN TỔ CHỨC**



TẬP ĐOÀN DẦU KHÍ QUỐC GIA VIỆT NAM  
TỔNG CÔNG TY TƯ VẤN THIẾT KẾ DẦU KHÍ –CTCP (PVE)

---

**BÁO CÁO**  
**KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015**  
**VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016**  
*(trình Đại hội đồng Cổ đông năm 2016)*

TP. HỒ CHÍ MINH, THÁNG 04 NĂM 2016

## **PHẦN I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SXKD NĂM 2015**

### **1. Bối cảnh thực hiện:**

Năm 2015, tình hình kinh tế thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, kinh tế trong nước tiếp tục đối mặt với nhiều khó khăn và thách thức, giá dầu sụt giảm nghiêm trọng dẫn đến hầu hết các dự án đầu tư trong và ngoài ngành bị dừng hoặc giãn tiến độ thực hiện, nguồn công việc tư vấn thiết kế, khảo sát và quản lý dự án ngày càng khan hiếm. Đồng thời thị trường cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực hoạt động của Tổng Công ty ngày càng bị cạnh tranh gay gắt, đặc biệt lĩnh vực tư vấn thiết kế bị cạnh tranh khốc liệt bởi các Công ty nước ngoài có năng lực & nhiều kinh nghiệm.

Trước tình hình khó khăn nêu trên, Đảng ủy và HĐQT Tổng Công ty PVE đã ban hành Nghị quyết liên tịch số 02/NQLT – TKDK về những nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm cần thực hiện trong năm 2015, Ban Tổng Giám đốc đã chỉ đạo các đơn vị/bộ phận tập trung mọi nguồn lực, quyết tâm cao độ để thực hiện các giải pháp, cụ thể như: nâng cao năng lực quản lý, điều hành các cấp; nâng cao năng lực thực hiện dự án; đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu các dự án trong và ngoài ngành, phát triển mạnh dịch vụ ra nước ngoài để bổ sung nguồn công việc, tiết giảm tối đa chi phí sản xuất,... nhằm hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 đã được Tập đoàn Dầu khí Việt Nam chấp thuận, ĐHĐCĐ năm 2015 thông qua.

### **2. Các dự án chính thực hiện trong năm 2015:**

- Lĩnh vực tư vấn thiết kế: Thiết kế chi tiết dự án phát triển mỏ Full Field Sư Tử Trắng – Phase 1; Thiết kế chi tiết dự án thu gom khí Đại Hùng; Thiết kế Concept/FEED dự án phát triển mỏ Kinh Ngư Trắng; Thiết kế chi tiết dự án phát triển mỏ Thiên Ưng; Thiết kế FEED đường ống Loop PM3 Cà Mau; Thiết kế FEED/chi tiết đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 – Giai đoạn 1; Thiết kế chi tiết dự án phát triển mỏ H5 (Pipeline & Topsides); Báo cáo nghiên cứu định hướng phương án phát triển đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 – Giai đoạn 2 và thu gom, vận chuyển khí mỏ Sư Tử Trắng; Dự án Post AFC Phát triển mỏ Thái Bình;...
- Lĩnh vực khảo sát, kiểm định: Khảo sát phục vụ thiết kế cơ sở dự án Nâng cấp mở rộng nhà máy lọc dầu Dung Quất; Khảo sát biên phục vụ thiết kế FEED/chi tiết dự án nhà máy GPP Cà Mau; Khảo sát hiện trạng đoạn ống tiếp bờ thuộc đường ống dẫn khí PM3-Cà Mau; Khảo sát bổ sung tuyến ống khí Tây Nam;...
- Lĩnh vực Dịch vụ kỹ thuật: Gói thầu SMP 5A & 5B, Building work 1, gói điện EL0-EL2B thuộc dự án NMLD Nghi Sơn; Gói thầu Civil work thuộc Dự án NMLD Rapid – Malaysia;...

### **3. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015:**

Trong bối cảnh kinh tế thế giới và trong nước có nhiều khó khăn, tuy nhiên với sự quan tâm chỉ đạo, tạo điều kiện giúp đỡ của Chính phủ, các Bộ ngành Trung ương, Địa phương, sự hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, và sự hợp tác giúp đỡ của các Đơn vị thành viên Tập đoàn, Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí đã nỗ lực phấn đấu thực hiện và hoàn thành vượt mức các nhiệm vụ chỉ tiêu kế hoạch năm 2015. Kết quả tổng giá trị sản lượng là 885 tỷ đồng, đạt 109% KH năm và bằng 120% so với năm 2014; doanh thu hợp nhất là 813,39 tỷ đồng, đạt 112% KH năm và bằng 123% so với năm 2014; lợi nhuận trước thuế hợp nhất là 44,46 tỷ đồng, đạt 105% KH năm và bằng 133% so với năm 2014. Chi tiết kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015 toàn Tổng công ty và Công ty mẹ như sau:

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ TH/ KH 2015
<b>I</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất</b>				
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	725,00	813,39	112%
2	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	42,20	44,46	105%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,92	34,52	105%
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ</b>				
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	310,13	321,88	104%
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250,00	250,00	100%
3	Tổng doanh thu (*)	Tỷ đồng	492,76	769,52	156%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	37,76	37,94	100%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30,06	29,92	100%
7	Tỷ suất LNST/VĐL	%	12%	12%	100%
8	Trích các quỹ	Tỷ đồng	5,06	4,92	97%
9	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	10%	10%	100%
<b>III</b>	<b>Chỉ tiêu đầu tư – Công ty mẹ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>11,15</b>	<b>6,83</b>	<b>61%</b>
	- Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	11,15	1,48	13%
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	5,35	-
<b>IV</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>				
IV.1	Toàn Tổng Công ty				
	- Số lao động cuối kỳ	người	700	740	106%
	- Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/thg	15,84	17,00	107%
IV.2	Công ty mẹ				
	- Số lao động cuối kỳ	người	375	382	102%
	- Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/thg	20,20	21,50	106%

**Ghi chú:** (\*) Tổng doanh thu của Công ty mẹ bao gồm doanh thu thuần cung cấp dịch vụ, doanh thu tài chính và thu nhập khác.

#### 4. Kết quả sản xuất kinh doanh các lĩnh vực chính:

##### ❖ **Lĩnh vực Tư vấn thiết kế:**

Mặc dù có nhiều biến động trong năm 2015 về sụt giảm trầm trọng giá dầu trên thế giới, dẫn đến nhiều dự án giãn/dừng tiến độ triển khai, lĩnh vực Tư vấn thiết kế đã có những đóng góp đáng kể vào kết quả SXKD chung của toàn Tổng công ty, cụ thể doanh thu đạt 380 tỷ đồng, chiếm 46,7% doanh thu toàn Tổng, đạt 97% kế hoạch năm và tăng 33% so với năm 2014.

##### ❖ **Lĩnh vực Tư vấn giám sát, Quản lý dự án:**

Trong năm 2015, Tổng Công ty PVE đã thực hiện một số gói thầu TVGS và QLDA với giá trị 5,0 tỷ đồng, tương đương 0,6% doanh thu toàn Tổng và đạt 100% so với kế hoạch 2015 đề ra.

##### ❖ **Lĩnh vực Khảo sát:**

Doanh thu lĩnh vực Khảo sát, kiểm định và NDT đạt 32,94 tỷ đồng, tương đương 4,1% doanh thu hợp nhất toàn Tổng Công ty. Nguồn doanh thu lĩnh vực này chủ yếu đạt được từ một số dự án chính như Khảo sát phục vụ thiết kế cơ sở dự án Nâng cấp mở rộng nhà



máy lọc dầu Dung Quất; Khảo sát biển phục vụ thiết kế FEED/chi tiết dự án nhà máy GPP Cà Mau.

❖ **Lĩnh vực Dịch vụ kỹ thuật:**

Lĩnh vực này đã bù đắp phần công việc thiếu hụt về lĩnh vực tư vấn thiết kế cho Tổng Công ty. Doanh thu từ dịch vụ kỹ thuật đạt 395,3 tỷ đồng, chiếm 48,6% trong doanh thu toàn Tổng Công ty và đạt 132% so với kế hoạch đã đề ra. Trong năm 2016, Tổng Công ty tiếp tục thực hiện dịch vụ kỹ thuật cho một số gói thầu xây lắp của dự án NMLD Nghi Sơn và gói thầu tại dự án Rapid Malaysia đảm bảo nguồn công việc cho cả năm.

**5. Công tác đầu tư của Công ty mẹ - Tổng Công ty:**

Trong năm 2015 của Công ty mẹ chỉ tập trung đầu tư các trang thiết bị/phần mềm thực sự cần thiết để phục vụ thực hiện dự án của Tổng Công ty, tuy nhiên do một số dự án giãn/dừng thực hiện nên chưa thực hiện công tác đầu tư một số phần mềm thiết yếu. Giá trị thực hiện đầu tư năm 2015 là 6,83 tỷ đồng, đạt 61% kế hoạch năm 2015, bao gồm: 1,48 tỷ đồng đầu tư trang thiết bị văn phòng/phần mềm và 5,35 tỷ đồng đầu tư góp vốn thành lập Công ty TNHH PVE Malaysia.

**6. Công tác an sinh xã hội và hoạt động các tổ chức đoàn thể:**

❖ **Công tác an sinh xã hội:**

Năm 2015, Tổng Công ty PVE đã thực hiện công tác an sinh xã hội với số tiền là 1,02 tỷ đồng, bao gồm: Ủng hộ 4 ngày lương thứ 7 các Quý của Tập đoàn: vì thế hệ trẻ, tương trợ đầu khí, nghĩa tình đồng đội và ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt.

❖ **Hoạt động các tổ chức đoàn thể:**

Trong năm 2015, Tổng Công ty đã quan tâm và phát động nhiều hoạt động đoàn thể nhằm gắn kết người lao động, tham gia các hoạt động đoàn thể của Tập đoàn, tiêu biểu như: Tổ chức giải bóng đá PVE OPEN Cup 2015 chào mừng ngày thành lập Đoàn 26/3 và chào mừng Đại hội Đảng các cấp; Tổ chức giải Tennis PVE OPEN năm 2015 khu vực phía Nam; Tổ chức Ngày Quốc tế thiếu nhi 1/6; Tổ chức chương trình Teambuilding cho cán bộ, nhân viên nhằm tạo sự gắn kết giữa CB-NV và góp phần xây dựng văn hóa PVE;...

## **PHẦN II. KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2016**

**1. Nhận định tình hình:**

➤ **Cơ hội:**

- Năm 2016, Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các Đơn vị trong Tập đoàn sẽ đẩy mạnh triển khai thực hiện đầu tư các dự án lớn như: Dự án mở rộng và nâng cấp NMLD Dung Quất; chuỗi dự án khí Lô B bao gồm Dự án phát triển mỏ Lô B và Dự án đường ống dẫn khí Lô B – Ô Môn; Dự án phát triển mỏ Full Field Sư Tử Trắng – Phase 2; Nhà máy Nhiệt điện Duyên Hải 3 mở rộng/Nhon Trạch 2/Na Dương 2 mở rộng; dự án phát triển mỏ Sao Vàng – Đại Nguyệt;... và một số dự án khác là cơ hội để Tổng Công ty PVE có điều kiện cung cấp dịch vụ tư vấn thiết kế, khảo sát và quản lý dự án.
- Tổng Công ty PVE đã trúng thầu một số gói thầu EPC/dịch vụ kỹ thuật có giá trị lớn tại dự án Rapid - Malaysia, tạo nền tảng cho PVE tiếp tục duy trì tốc độ tăng trưởng theo định hướng chiến lược đã đề ra và tạo bước khởi đầu cho PVE thực hiện cung cấp dịch vụ cho các dự án lớn ở nước ngoài.
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (PVN) tiếp tục duy trì chủ trương phát huy nội lực và sử dụng tối đa năng lực, dịch vụ của các đơn vị trong Tập đoàn, tạo điều kiện cho PVE có cơ

hội tiếp cận và tham gia thực hiện các dự án trọng điểm của ngành dầu khí, từng bước nâng cao năng lực cạnh tranh, đồng thời học hỏi kinh nghiệm từ các đối tác nước ngoài cùng liên danh thực hiện dự án.

➤ **Thách thức:**

- Tình hình kinh tế trong và ngoài nước vẫn tiếp tục khó khăn, đặc biệt tình hình giá dầu dự báo sẽ duy trì ở mức thấp dẫn đến các dự án trong ngành bị dừng hoặc giãn tiến độ, nguồn công việc về các lĩnh vực hoạt động của PVE tiếp tục khan hiếm trong thời gian tới.
- Các đơn vị dịch vụ dầu khí trong và ngoài nước bị thiếu việc nghiêm trọng dẫn đến sự cạnh tranh khốc liệt trong công tác đấu thầu. Giá thành dịch vụ cũng bị cạnh tranh, giảm giá đến mức khó lường.
- Một số Chủ đầu tư trong ngành khí thực hiện đấu thầu rộng rãi vẫn chưa đưa các tiêu chí cụ thể để hỗ trợ/ưu tiên sử dụng dịch vụ tư vấn thiết kế, khảo sát, tư vấn quản lý trong ngành nên làm giảm cơ hội/khối lượng công việc PVE tham gia thực hiện các dự án, trong khi PVE có đủ năng lực cung cấp các dịch vụ này.

Để kịp thời ứng phó với tình hình khó khăn trong giai đoạn hiện nay, nguồn công việc suy giảm nghiêm trọng do ảnh hưởng của giá dầu, Tổng Công ty PVE sẽ triển khai thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ trọng tâm và thực hiện các giải pháp nhằm hoàn thành các chỉ tiêu SXKD đề ra, cụ thể như sau:

**2. Nhiệm vụ trọng tâm:**

- Tập trung thực hiện đồng bộ các giải pháp, quyết định đúng và kịp thời trong hoạt động SXKD để đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 của toàn Tổng Công ty và Công ty mẹ;
- Tập trung tối đa mọi nguồn lực thực hiện các dự án đảm bảo chất lượng, tiến độ và hiệu quả theo yêu cầu của Chủ đầu tư/Tổng thầu nhằm nâng cao uy tín thương hiệu của PVE. Đặc biệt, chú trọng đến việc thực hiện hiệu quả các gói thầu thuộc dự án NMLD Nghi Sơn và Rapid – Malaysia;
- Đẩy mạnh công tác tiếp thị, đấu thầu, phát triển thị trường các dự án trong ngành, ngoài ngành và các dự án nước ngoài có nhiều tiềm năng để đảm bảo nguồn công việc thực hiện trong năm 2016 và các năm tiếp theo;
- Tiếp tục rà soát, tái cơ cấu nguồn nhân lực của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên, tập trung xây dựng, phát triển đội ngũ nhân sự tư vấn thiết kế và quản lý dự án có trình độ cao, chuyên môn sâu; đồng thời đẩy mạnh thực hiện chiến lược quốc tế hóa nguồn nhân lực nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng Công ty;
- Đẩy mạnh công tác nghiên cứu khoa học và ứng dụng các công nghệ tiên tiến của ngành Dầu khí vào các hoạt động SXKD của Tổng Công ty;
- Tiếp tục tiết giảm và tối ưu hóa chi phí trong hoạt động SXKD, tăng cường kiểm tra, giám sát công tác quản lý chi phí của các dự án và đẩy mạnh thanh quyết toán, thu hồi công nợ để đảm bảo nguồn vốn và tăng hiệu quả SXKD;
- Phát huy giá trị văn hóa PV Engineering “Trí tuệ - Chuyên nghiệp - Hiệu quả”, tập trung mọi nguồn lực để thực hiện giá trị cốt lõi “Tư duy – Sáng tạo – Hành động – Thực chất” nhằm phát triển PVE trở thành Đơn vị tư vấn thiết kế mạnh, bền vững trong Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Thực hiện các nhiệm vụ khác do Tập đoàn giao.

**3. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016**

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2016	Ghi chú
<b>I</b>	<b>Tổng giá trị sản lượng toàn TCT</b>	<b>Tỷ đồng</b>	885,00	
<b>II</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính hợp nhất</b>			
1	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	790,00	
2	Lợi nhuận trước thuế TNDN	Tỷ đồng	40,70	
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,56	
<b>III</b>	<b>Các chỉ tiêu tài chính Công ty mẹ</b>			
1	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	310,00	
2	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250,00	
3	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	378,20	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	34,10	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	28,92	
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8%	
<b>IV</b>	<b>Chỉ tiêu đầu tư – Công ty mẹ</b>	Tỷ đồng	7,10	
	- Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	7,10	
	- Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	
<b>V</b>	<b>Các chỉ tiêu khác</b>			
V.1	Toàn Tổng Công ty			
	- Số lao động cuối kỳ	người	785	
	- Số lao động bình quân	người	763	
	- Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/thg	17,50	
V.2	Tổng công ty - Công ty mẹ:			
	- Số lao động cuối kỳ	người	382	
	- Số lao động bình quân	người	382	
	- Thu nhập bình quân	Tr.đ/ng/thg	18,50	

(Chi tiết xin xem Biểu số 1 đính kèm).

#### 4. Các dự án chính dự kiến thực hiện trong năm 2016:

##### ❖ Tiếp tục thực hiện và hoàn thành các dự án:

Thiết kế chi tiết và hỗ trợ mua sắm Dự án Full Field Development mỏ Sư Tử Trắng – Phase 1; Báo cáo nghiên cứu định hướng đường ống Nam Côn Sơn 2 – giai đoạn 2 và thu gom vận chuyển khí mỏ Sư Tử Trắng; Báo cáo quy hoạch công nghiệp Khí Việt Nam; Lập báo cáo hiệu chỉnh báo cáo nghiên cứu khả thi tuyến ống dẫn khí Tây Nam; Báo cáo KTTK Đầu tư lắp đặt hệ thống shelter trong NMLD Dung Quất; Khảo sát phục vụ thiết kế FEED dự án mở rộng NMLD Dung Quất; Thực hiện dịch vụ kỹ thuật cho các gói thầu Building Work 1, SMP 5A&5B, gói điện EL0-EL2B thuộc dự án NMLD Nghi Sơn; Thực hiện gói thầu Civil work thuộc Dự án NMLD Rapid – Malaysia;...

##### ❖ Triển khai thực hiện các dự án:

Thiết kế chi tiết Nhà máy điện Sông Hậu 1; Dự án FS NGV của Gasprom; Post AFC – Giàn Thiên Ưng; Dự án Tổ hợp hóa dầu Long Sơn; SSIV Skid cho dự án Cá Rồng Đỏ; Lập báo cáo Nghiên cứu khả thi dự án Đường ống dẫn khí Nam Côn Sơn 2 – Giai đoạn 2; Thiết kế Re-FEED Đường ống dẫn khí Tây Nam; Quy hoạch hệ thống cung cấp khí thiên nhiên cho GTVT tại Hà Nội và các tỉnh phía Bắc; Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi Đầu tư

Xây dựng công trình – Tổ hợp hóa dầu miền Nam Việt Nam; Lập FS cho dự án đường ống dẫn khí Sư Tử Trắng; Thiết kế Concept/Re-FEED dự án Full Field Sư Tử Trắng – Giai đoạn 2; Khảo sát hiện trạng tuyến ống gần bờ Bạch Hổ - Long Hải; Khảo sát Đường ống dẫn khí và Nhà máy xử lý khí Lô B; NDT Package 3 dự án NMLD Rapid-Malaysia; Triển khai thực hiện các gói thầu Electro-Mechanical, Road & Drainage thuộc Dự án NMLD Rapid – Malaysia;...

## **5. Giải pháp thực hiện:**

Để hoàn thành các nhiệm vụ trọng tâm và các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2016, Tổng Công ty PVE sẽ thực hiện đồng bộ các nhóm giải pháp, cụ thể như sau:

### **❖ Giải pháp về công tác tổ chức, quản lý điều hành:**

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cơ cấu hệ thống quản lý của Tổng công ty theo hướng chuyên nghiệp của các công ty nước ngoài hoạt động trong cùng lĩnh vực;
- Tiếp tục rà soát, đánh giá năng lực quản lý, lãnh đạo của cán bộ quản lý các cấp của Tổng Công ty theo hiệu quả điều hành SXKD làm cơ sở bố trí, sử dụng đội ngũ cán bộ quản lý, lãnh đạo đạt hiệu quả và làm cơ sở cho việc đào tạo, bồi dưỡng phát triển đội ngũ lãnh đạo kế cận;
- Nâng cao năng lực quản lý điều hành và ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh của các Đơn vị thành viên, trong đó chú trọng đối với Công ty PVE-PMC sau khi thực hiện tái cơ cấu;
- Kiểm soát chặt chẽ chi phí của các dự án trọng điểm, tăng cường công tác quản trị rủi ro trong hoạt động SXKD của toàn Tổng Công ty;
- Tiếp tục rà soát, cải tiến hệ thống các quy trình quản lý, phối hợp xử lý công việc, quy trình thực hiện dự án. Xây dựng bổ sung các sở tay hướng dẫn thực hiện công việc cho từng bộ môn để góp phần nâng cao chất lượng sản phẩm dịch vụ.

### **❖ Giải pháp về nguồn nhân lực và nâng cao chất lượng sản phẩm:**

- Xây dựng đề án phát triển đội ngũ cán bộ chủ chốt của Tổng công ty giai đoạn 2016 – 2020, định hướng 2030 làm cơ sở cho công tác đào tạo, tuyển dụng và phát triển nguồn nhân lực;
- Tiếp tục đào tạo nâng cao năng lực quản lý dự án cho các cán bộ, kỹ sư nhằm đảm bảo thực hiện các dự án tư vấn thiết kế/EPC một cách bài bản, chuyên nghiệp;
- Tiếp tục triển khai công tác đào tạo nâng cao, chuyên sâu về lĩnh vực tư vấn thiết kế và quản lý dự án theo Đề án đào tạo chuyên sâu được Tập đoàn phê duyệt và đẩy mạnh công tác đào tạo trên thực tế dự án/công việc và đào tạo nội bộ;
- Rà soát, đánh giá và sàng lọc đội ngũ nhân lực tư vấn thiết kế để thực hiện luân chuyển, điều động tham gia thực tế tại các Dự án của Tổng Công ty đang triển khai (NMLD Nghi Sơn, NMLD Rapid – Malaysia);
- Đẩy mạnh công tác đào tạo và tự đào tạo ngoại ngữ cho toàn thể CB –NV, với mục tiêu đạt chuẩn tiếng Anh TOEIC tối thiểu 550 điểm hoặc tương đương để đáp ứng yêu cầu công việc;
- Thực hiện chính sách thu hút nguồn nhân lực tư vấn thiết kế (PM, EM, Lead, Senior) để bổ sung đội ngũ tư vấn trình độ cao thực hiện các dự án đang triển khai;
- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng sản phẩm tư vấn thiết kế, trong đó chú trọng đến công tác chuẩn bị thực hiện dự án, nghiêm túc thực hiện kiểm tra, kiểm soát chất lượng nội bộ (QA/QC) của dự án ngay từ giai đoạn đầu và trong suốt quá trình thực hiện;



- Thực hiện đầu tư nâng cấp hệ thống IT, hoàn thành công tác xây dựng và áp dụng thành công hệ thống quản lý tài liệu điện tử (EDMS) để hỗ trợ công tác xây dựng cơ sở dữ liệu (database) của toàn Tổng công ty.

❖ **Giải pháp về công tác tiếp thị, đấu thầu và phát triển thị trường:**

- Tranh thủ sự hỗ trợ, giúp đỡ của Tập đoàn và các Đơn vị thành viên Tập đoàn trong việc tham gia thực hiện các dự án trong ngành;
- Tập trung đẩy mạnh công tác tiếp thị, tìm kiếm thị trường ngoài ngành và nước ngoài, chủ động quyết liệt theo đuổi dự án trong bối cảnh thị trường nguồn công việc trong nước và quốc tế ngày càng khó khăn và cạnh tranh quyết liệt;
- Tích cực tham gia công tác chào thầu, đấu thầu, tìm đối tác để cùng thực hiện các dịch vụ tư vấn thiết kế, khảo sát, quản lý dự án với chất lượng và giá thành cạnh tranh nhất;
- Đẩy mạnh công tác phối hợp với các đơn vị dịch vụ trong ngành (PTSC - MC, PVC-MS, ...) để thực hiện các dự án trong nước, đồng thời hợp tác với các Nhà thầu nước ngoài (Tecnicas, Hyundai Engineering, Posco Engineering, SK Engineering,...) trong việc chào thầu và tham gia thực hiện các dự án ở nước ngoài phù hợp với năng lực của PVE;
- Tiếp tục xúc tiến việc ký biên bản ghi nhớ, thỏa thuận hợp tác với các Đơn vị trong và ngoài ngành để cung cấp dịch vụ và phát triển thị trường của Tổng Công ty (các JOC, BSR, Đạm Phú Mỹ/Cà Mau,...);
- Tổ chức triển khai hiệu quả Đề án phát triển dịch vụ ra nước ngoài đã được phê duyệt;
- Nghiên cứu và phát triển thêm dịch vụ mới phù hợp với năng lực của Tổng Công ty để cung cấp cho các Đơn vị trong và ngoài ngành (nâng cao hiệu quả vận hành các nhà máy, kho cảng đang hoạt động, cung cấp dịch vụ tháo dỡ các công trình ngoài biển,...);
- Rà soát, bổ sung nguồn nhân lực thực hiện công tác tiếp thị, phát triển thị trường phù hợp với tình hình cụ thể hiện nay song song với việc triển khai kế hoạch phát triển dịch vụ ra nước ngoài.

❖ **Giải pháp tài chính:**

- Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát chi phí tại các Ban dự án, lập kế hoạch tổng thể cả năm và kế hoạch kiểm tra chi tiết mỗi lần trình phê duyệt để đưa vào hoạt động, đồng thời chỉ đạo và giám sát hoạt động kinh doanh tại các đơn vị thành viên để tăng hiệu quả dòng vốn đầu tư của Tổng Công ty;
- Thực hiện công tác tổng hợp, báo cáo, phân tích dòng tiền hàng tháng của Tổng Công ty nhằm kiểm soát chặt chẽ dòng tiền hoạt động và tối ưu phương án sử dụng vốn, nâng cao hiệu quả SXKD;
- Tiếp tục bám sát, thúc đẩy các thủ tục thanh quyết toán, quyết liệt trong công tác thu hồi công nợ tồn đọng nhằm đảm bảo nguồn vốn cho các hoạt động SXKD của Tổng Công ty;
- Thực hiện các giải pháp thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cắt giảm các khoản chi phí không cần thiết để tăng hiệu quả hoạt động SXKD.

**6. Kiến nghị**

Trước những khó khăn và thách thức đối với PVE trong năm 2015, Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí (PVE) kính đề nghị Tập đoàn Dầu khí Việt Nam (cổ đông lớn) hỗ trợ về các vấn đề sau:

- Tiếp tục chỉ đạo/yêu cầu các đơn vị trong ngành ưu tiên sử dụng các dịch vụ của PVE cung cấp cho các dự án dự kiến triển khai đầu tư trong năm 2016 do Tập đoàn/các đơn vị thuộc Tập đoàn làm Chủ đầu tư, cụ thể:
  - + Khảo sát, thiết kế FEED, thiết kế chi tiết chuỗi dự án khí Lô B và các dự án thành phần (giàn khai thác khí, đường ống dẫn khí, Nhà máy xử lý khí, Nhà máy điện,...)

- bao gồm việc lập quy hoạch địa điểm xây dựng trung tâm điện lực sử dụng khí tại Kiên Giang;
- + Khảo sát, thiết kế Re-FEED, thiết kế chi tiết dự án đường ống Nam Côn Sơn 2 - giai đoạn 2 bao gồm cả Nhà máy GPP Nam Côn Sơn 2;
  - + Thiết kế Concept, Pre-FEED, FEED dự án phát triển mỏ Full Field Sư Tử Trắng - Phase 2;
  - + Lập FS đường ống dẫn khí từ mỏ Cá Rồng Đỏ đến đường ống NCS;
  - + Và các dự án khác theo KH đầu tư xây dựng, sửa chữa/nâng cấp trong năm 2016 của Tập đoàn và các Đơn vị thành viên.
- Hỗ trợ PVE trong công tác phát triển dịch vụ tư vấn thiết kế ra nước ngoài, ưu tiên và tạo điều kiện tốt nhất cho PVE tham gia cung cấp dịch vụ cho các dự án đầu tư của Tập đoàn ở nước ngoài;
  - Tiếp tục hỗ trợ PVE trong việc triển khai thực hiện đề án đào tạo chuyên sâu cho kỹ sư tư vấn thiết kế và quản lý dự án giai đoạn 2015 – 2016 theo Nghị quyết phê duyệt của Tập đoàn.
  - Phê duyệt chiến lược phát triển của PVE đến 2025 và định hướng đến 2035 và kế hoạch 5 năm giai đoạn 2016-2020 để PVE có định hướng phát triển theo chỉ đạo của Tập đoàn.
  - Hỗ trợ PVE ký thỏa thuận khung (hợp đồng nguyên tắc) với các đơn vị sử dụng dịch vụ tư vấn thiết kế của các Tổng Công ty, các JOC, POC nhằm tối đa hóa việc sử dụng dịch vụ trong ngành. Đối với các gói thầu thuộc các dự án phải thực hiện đấu thầu/chào hàng cạnh tranh, kiến nghị Tập đoàn/các Đơn vị trong ngành có những hình thức cụ thể ưu tiên/hỗ trợ sử dụng tối đa dịch vụ của PVE.

Trân trọng!

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Đỗ Văn Thanh*

**BÁO CÁO  
HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2015  
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2016**

Kính thưa quý vị cổ đông,

Năm 2015, tình hình giá dầu tiếp tục đi xuống, biến động phức tạp và vẫn chưa có dấu hiệu hồi phục, các dự án đầu tư mới trong ngành dầu khí tiếp tục bị đình trệ và chưa tiền khai nên đã ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn công việc tư vấn thiết kế, khảo sát và quản lý dự án chuyên ngành Dầu khí của Tổng Công ty và sự cạnh tranh ngày càng khốc liệt trên thị trường trong nước đã ảnh hưởng rất lớn đến kết quả hoạt động kinh doanh của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên.

Với tinh thần trách nhiệm và quyết tâm cao, cũng như các năm trước đây, ngay từ đầu năm, HĐQT liên tịch với Đảng ủy Tổng Công ty ban hành Nghị quyết chuyên đề về những nhiệm vụ trọng tâm cần thực hiện trong năm 2015 và chỉ đạo đẩy mạnh công tác tiếp thị tìm kiếm nguồn công việc, đẩy nhanh tiến độ các dự án, thực hiện rà soát tiết giảm chi phí, quyết liệt trong công tác nghiệm thu – thanh quyết toán,... nhằm hoàn thành các chỉ tiêu KH năm 2015 đã đề ra.

Hội đồng quản trị tập trung chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và toàn thể Tổng Công ty phát huy thế mạnh và nỗ lực phấn đấu thực hiện cao nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh của năm 2015. Kết quả kinh doanh năm 2015 của Tổng Công ty đã đạt kế hoạch do Tập đoàn Dầu khí Việt nam đề ra và tiếp tục khẳng định được vị thế của Tổng Công ty là đơn vị tư vấn thiết kế chuyên ngành Dầu khí hàng đầu tại Việt Nam.

**PHẦN I: BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2015**

**1. Tình hình hoạt động của Hội đồng Quản trị năm 2015**

**1.1 Thành viên Hội đồng Quản trị:**

Hội đồng quản trị (HĐQT) đến thời điểm hiện tại có 05 thành viên, gồm:

1. Ông Lê Hữu Bốn – Chủ tịch
2. Ông Đinh Văn Dĩnh – Ủy viên
3. Ông Đỗ Văn Thanh - Ủy viên
4. Ông Bùi Tuấn Anh - Ủy viên
5. Ông Fong Nyuk Loon - Ủy viên (quốc tịch Malaysia)

Năm 2015, HĐQT đã căn cứ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và Quy chế làm việc của HĐQT Tổng Công ty để thực hiện nhiệm vụ của mình.

## 1.2 Đánh giá quá trình thực thi nhiệm vụ, quyền hạn Hội đồng Quản trị:

- Công tác chỉ đạo sản xuất kinh doanh:

Bảng kết quả thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch năm 2015

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	Tỷ lệ TH/ KH 2015
<b>1.</b>	<b>Toàn Tổng Công ty</b>				
-	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	725,00	813,39	112%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	42,20	44,46	105%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	32,92	34,52	105%
-	Thuế và các khoản phải nộp NSNN	Tỷ đồng	69,00	89,55	130%
<b>2.</b>	<b>Công ty mẹ</b>				
-	Vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	310,14	321,88	104%
-	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250,00	250,00	100%
-	Tỷ lệ góp vốn của TĐ	Tỷ đồng	36%	29%	81%
-	Tổng doanh thu (*)	Tỷ đồng	492,76	769,52	156%
-	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	37,76	37,94	100%
-	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	30,06	29,92	100%
-	Nộp NSNN	Tỷ đồng	54,00	67,99	126%
-	Tỷ suất LNST/VĐL	%	12%	12%	100%
-	Trích các quỹ	Tỷ đồng	5,06	4,92	97%
-	Tỷ lệ chia cổ tức (dự kiến)	%	10%	10%	100%
-	Chia cổ tức cho Tập đoàn theo tỷ lệ vốn góp	Tỷ đồng	9,00	7,25	81%
<b>3</b>	<b>Chỉ tiêu đầu tư – Công ty mẹ</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>11,15</b>	<b>6,83</b>	<b>61%</b>
-	Mua sắm trang thiết bị	Tỷ đồng	11,15	1,48	13%
-	Đầu tư tài chính	Tỷ đồng	-	5,35	-

- Công tác ban hành nghị quyết/ quyết định: Hội đồng quản trị đã hoạt động đúng quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Trong năm 2015, Hội đồng quản trị đã họp định kỳ về công tác quản trị, điều hành PVE, đã tổ chức các cuộc họp bất thường để xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh trong công tác quản trị, điều hành của PVE và các đơn vị thành viên. Đã tiến hành họp 05 phiên định kỳ và các phiên họp đột xuất, đồng thời ban hành 25 nghị quyết, quyết định về các vấn đề chủ yếu sau:
  - Xây dựng và triển khai các nhiệm vụ trọng tâm và giải pháp thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm trong năm 2015 và các biện pháp nhằm thúc đẩy tình hình sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các Đơn vị thành viên.



- Các Nghị quyết/ Quyết định về điều chỉnh nhân sự của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
- Các nghị quyết, quyết định về công tác sáp nhập Công ty PCIC vào Công ty PVE-PMC và thành lập Công ty con tại Malaysia
- Ban hành một số quyết định, thông báo, báo cáo,... về điều hành sản xuất; quản lý, giám sát nội bộ của PVE và báo cáo các cơ quan chức năng theo quy định.
- Các quyết định về cấp hạn mức tín dụng của các Ngân hàng thương mại, công tác đầu tư của Tổng Công ty (phần mềm, trang thiết bị phục vụ SXKD) theo phương án đầu tư đã được thông qua tại Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015.
- Các công tác khác:
  - Chỉ đạo triển khai đề án tái cơ cấu Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong giai đoạn 2012-2016 theo Nghị quyết chấp thuận của Tập đoàn Dầu khí Việt nam và xây dựng phương án tái cơ cấu Tổng Công ty giai đoạn 2016-2020 trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.
  - Chỉ đạo hoàn thành công tác sáp nhập 02 đơn vị thành viên là Công ty PCIC vào Công ty PVE-PMC, chỉ đạo công tác thành lập và đi vào hoạt động của Công ty TNHH Tư vấn thiết kế Dầu khí tại Malaysia.
  - Hỗ trợ tối đa Ban Tổng Giám đốc trong công tác tìm kiếm nguồn công việc cho PVE từ Tập đoàn Dầu khí Việt nam, các Đơn vị thành viên Tập đoàn.
  - Thực hiện việc giám sát thường xuyên, hàng quý, sáu tháng đối với Tổng giám đốc điều hành, các các bộ quản lý khác. Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý trong năm qua luôn tuân thủ, chấp hành tốt Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các Nghị quyết, Quyết định, Điều lệ Tổng công ty và các quy định pháp luật hiện hành.
  - Sự phối hợp giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát rất hiệu quả, Ban kiểm soát đã đưa ra các ý kiến tham vấn, các ý kiến đề nghị đến Hội đồng quản trị và bộ máy điều hành, chủ động giải quyết các vấn đề phát sinh liên quan đến quyền lợi của các nhà đầu tư và vấn đề trách nhiệm của cán bộ điều hành Tổng công ty.
- 2. **Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng Quản trị:**
  - **Ông Lê Hữu Bốn – Chủ tịch HĐQT:**
    - + Chủ trì các cuộc họp và ra kết luận tại các cuộc họp của HĐQT
    - + Tổ chức lấy ý kiến các thành viên HĐQT đối với các vấn đề, nội dung HĐQT cần thông qua phục vụ cho kế hoạch SXKD của Tổng Công ty.
    - + Tham gia tất cả các cuộc họp của Tổng Công ty và cho ý kiến chỉ đạo về chiến lược, định hướng phát triển của Tổng Công ty, công tác quốc tế hóa nguồn nhân lực, công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp, công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty.
    - + Phối hợp, hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc và công tác thu hồi công nợ, công tác thanh quyết toán Dự án, ...
    - + Thông qua các văn bản, báo cáo trình Tập đoàn và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

- + Cho ý kiến chỉ đạo kịp thời đối với các báo cáo định kỳ, đột xuất của Ban Tổng Giám đốc tình hình SXKD của Tổng Công ty, các quy chế, quy định của Tổng Công ty.
- + Trực tiếp đi kiểm tra tiến độ, chất lượng thực hiện các Dự án lớn của Tổng Công ty, đơn đốc, động viên đội ngũ nhân sự thực hiện dự án và có những chỉ đạo, định hướng kịp thời, xuyên suốt.

- **Ông Đỗ Văn Thanh – UV HĐQT**

- + Tham gia và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT và phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT đối với các vấn đề, nội dung HĐQT cần thông qua phục vụ cho kế hoạch SXKD của Tổng Công ty.
- + Tham gia và cho ý kiến chỉ đạo về chiến lược, định hướng phát triển của Tổng Công ty, công tác quốc tế hóa nguồn nhân lực, công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp, công tác điều hành sản xuất kinh doanh tại các cuộc họp của các Đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty theo phân công của HĐQT.
- + Trực tiếp thực hiện và chỉ đạo các Phó Tổng Giám đốc trong công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc và công tác thu hồi công nợ, công tác thanh quyết toán Dự án, ...
- + Chỉ đạo thực hiện và đề xuất để Chủ tịch HĐQT thông qua các văn bản, báo cáo trình Tập đoàn và công bố thông tin theo quy định của pháp luật.
- + Thực hiện các nhiệm vụ do HĐQT phân công thực hiện với vai trò là Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

- **Ông Đinh Văn Đình - UV HĐQT**

- + Tham gia và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT và phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT đối với các vấn đề, nội dung HĐQT cần thông qua phục vụ cho kế hoạch SXKD của Tổng Công ty.
- + Tham gia và cho ý kiến chỉ đạo về chiến lược, định hướng phát triển của Tổng Công ty, công tác quốc tế hóa nguồn nhân lực, công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp, công tác điều hành sản xuất kinh doanh tại các cuộc họp của các Đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty theo phân công của HĐQT.
- + Tham gia hỗ trợ Ban TGD trong công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc và công tác thu hồi công nợ, công tác thanh quyết toán Dự án, ...
- + Thực hiện các nhiệm vụ do HĐQT phân công.

- **Ông Bùi Tuấn Anh – UV HĐQT/ Phó Tổng Giám đốc**

- + Tham gia và đóng góp ý kiến tại các cuộc họp của HĐQT và phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT đối với các vấn đề, nội dung HĐQT cần thông qua phục vụ cho kế hoạch SXKD của Tổng Công ty.
- + Tham gia và cho ý kiến chỉ đạo về chiến lược, định hướng phát triển của Tổng Công ty, công tác quốc tế hóa nguồn nhân lực, công tác xây dựng văn hóa doanh nghiệp, công tác điều hành sản xuất kinh doanh tại các cuộc họp của các Đơn vị thành viên trực thuộc Tổng Công ty theo phân công của HĐQT.
- + Trực tiếp thực hiện công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc và công tác thu hồi công nợ, công tác thanh quyết toán Dự án, ... theo phân công của HĐQT.

+ Chỉ đạo thực hiện và đề xuất để Chủ tịch HĐQT thông qua các văn bản, báo cáo trình Tập đoàn và công bố thông tin theo quy định của pháp luật đối với lĩnh vực được giao phụ trách.

+ Thực hiện các nhiệm vụ do HĐQT/Ban Tổng Giám đốc phân công thực hiện với vai trò là Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty.

- **Ông Fong Nyuk Loon - Ủy viên HĐQT**

+ Tham gia và đóng góp ý kiến tại một số cuộc họp của HĐQT và phiếu lấy ý kiến các thành viên HĐQT đối với các vấn đề, nội dung HĐQT cần thông qua phục vụ cho kế hoạch SXKD của Tổng Công ty.

+ Tham gia, phối hợp cùng Tổng Công ty trong công tác tiếp thị, tìm kiếm công việc tại Tập đoàn Technip.

+ Thực hiện các nhiệm vụ do HĐQT phân công.

## **PHẦN II: PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2016**

Căn cứ vào kết quả hoạt động đã đạt được trong năm qua, trong năm 2016 Hội đồng quản trị tiếp tục bám sát nội dung Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên và định hướng phát triển Tổng công ty để tập trung chỉ đạo thực hiện những công việc chủ yếu sau:

- Xây dựng phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2016-2020 trình Tập đoàn Dầu khí Việt nam xem xét, phê duyệt và triển khai thực hiện.
- Tập trung chỉ đạo các biện pháp tổ chức sản xuất kinh doanh để đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 của Tổng công ty:
  - Chỉ đạo tìm kiếm, xây dựng các giải pháp để tạo bước đột phá trong hoạt động SXKD đảm bảo hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch năm 2016 của toàn Tổng Công ty theo phê duyệt của Tập đoàn và ĐHCĐ thông qua.
  - Xác định những nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp tổng thể trong năm 2016 nhằm định hướng trong công tác quản lý, điều hành hoạt động SXKD của Tổng Công ty, công tác phát triển năng lực tư vấn thiết kế và quản lý dự án, công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, ....
  - Bám sát, kiểm tra và chỉ đạo Ban Tổng Giám đốc và các Ban Dự án thực hiện thành công các gói thầu lớn của Tổng Công ty đang vào cao điểm trong năm 2016, gồm các gói thầu SMP – DA NMLD Nghi sơn, gói Civil, ELME, Package 22 – DA MLD Rapid – Malaysia.
  - Tăng cường hỗ trợ Ban Tổng Giám đốc trong công tác tiếp thị, đấu thầu các dự án trong ngành có hiệu quả, đẩy mạnh tìm kiếm các dự án ngoài ngành để đảm bảo đủ nguồn công việc thực hiện trong năm 2016.
  - Chỉ đạo các giải pháp trong công tác tái cơ cấu, sắp xếp, điều động, đào tạo, tái đào tạo đối với đội ngũ cán bộ quản lý; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, tiếp tục triển khai kế hoạch đào tạo chuyên sâu đội ngũ kỹ sư tư vấn thiết kế và quản lý dự án. Thực

hiện chiến lược quốc tế hóa nguồn nhân lực tư vấn thiết kế và quản lý dự án nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của Tổng Công ty

- Quản lý, kiểm soát và sử dụng vốn an toàn, hiệu quả, đúng mục đích, kiểm soát tốt chi phí, đảm bảo hiệu quả hoạt động SXKD của Công ty Mẹ và các đơn vị thành viên. Chỉ đạo tăng cường công tác kiểm soát nội bộ, đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ để đảm bảo đủ nguồn vốn cho hoạt động SXKD.
- Tiếp tục chỉ đạo xây dựng văn hóa Tổng công ty theo đặc thù của lĩnh vực tư vấn đầu tư, thiết kế chuyên ngành Dầu khí, phát huy các giá trị cốt lõi của PVE nhằm phát triển PVE trở thành Đơn vị tư vấn thiết kế mạnh, bền vững và duy nhất trong Tập đoàn Dầu khí Việt nam.
- Quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa cho các cổ đông cũng như quan tâm hơn nữa đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc của CBCNV Tổng công ty.

### KẾT LUẬN

Với sự quyết tâm, đồng lòng và trên cơ sở những thành quả vững chắc đã đạt được của năm 2015, trong năm 2016, Hội đồng quản trị tin tưởng rằng với tiềm năng con người, kinh nghiệm quản lý, đội ngũ lao động chuyên nghiệp, uy tín của Tổng Công ty và đặc biệt là sự tin tưởng, ủng hộ của toàn thể Quý vị Cổ đông và của Tập đoàn Dầu khí Việt nam và các đối tác; Tổng công ty sẽ phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 giao và tiếp tục đưa Tổng Công ty phát triển bền vững.

Trân trọng kính chào.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Lê Hữu Bón*



Số: 31/PVE-BKS

TP. Hồ Chí Minh, ngày 8... tháng 4 năm 2016

**BÁO CÁO**  
**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015**  
**VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2015 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2016**

Kính thưa Quý vị cổ đông, thưa toàn thể Đại hội!

Tôi xin thay mặt Ban Kiểm soát của Tổng công ty báo cáo trước Đại hội kết quả kiểm tra, giám sát năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ công tác năm 2016 của Ban Kiểm soát Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế - CTCP (sau đây gọi tắt là Tổng công ty), cụ thể như sau:

**PHẦN I - KẾT QUẢ KIỂM TRA, GIÁM SÁT NĂM 2015**

**I - HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT**

**1. Cơ cấu tổ chức của Ban Kiểm soát**

Ban Kiểm soát Tổng công ty gồm 03 thành viên, trong đó có 01 thành viên chuyên trách làm trưởng ban và 02 thành viên kiêm nhiệm. Cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Học Hải - Trưởng Ban;
- Ông Lê Quang Thắng - Thành viên (kiêm nhiệm);
- Bà Trần Thị Hạnh Thực - Thành viên (kiêm nhiệm).

**2. Phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát:**

**• Ông Nguyễn Học Hải - Trưởng Ban:**

- Kiểm tra, giám sát tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị Tổng Công ty; Tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Thành viên Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;
- Kiểm tra, giám sát công tác đầu tư của Tổng Công ty;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm;
- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện phương án tái cơ cấu, thực hiện chiến lược phát triển Tổng công ty;
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan chức năng, các đoàn kiểm tra của Tập đoàn, đoàn kiểm tra nội bộ của Tổng Công ty;
- Tổ chức và chủ trì các cuộc họp của Ban kiểm soát.
- Thực hiện Báo cáo Đại hội cổ đông thường niên.
- Thực hiện các Báo cáo giám sát định kỳ hàng quý của Ban kiểm soát.
- Tham gia các cuộc họp của Hội đồng Quản trị, Hội đồng ban Tổng Công ty;
- Tham gia Đoàn kiểm tra của Tổng công ty tại các Đơn vị Thành viên.

- **Ông Lê Quang Thắng - Thành viên:**

- Theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty và các đơn vị thành viên.
- Kiểm tra việc cân đối vốn và quản lý dòng tiền.
- Tham gia Thẩm định Báo Cáo Tài chính.
- Tham gia Đoàn kiểm tra của Tổng công ty tại các Đơn vị Thành viên (khi Trưởng ban phân công).

- **Bà Trần Thị Hạnh Thục - Thành viên:**

- Thống kê, cập nhật và theo dõi tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Thành viên Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty; Tình hình thực hiện các Quy trình, quy chế của Tổng công ty;
- Theo dõi, kiểm tra việc thực hiện công tác đầu tư, công tác đấu thầu theo các qui định của Nhà nước, của Tập đoàn và Tổng Công ty;
- Tham gia Đoàn kiểm tra của Tổng công ty tại các Đơn vị Thành viên (khi Trưởng ban phân công).

### **3. Hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015**

Căn cứ quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng Công ty; Căn cứ kế hoạch kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua; Ban Kiểm soát đã triển khai thực hiện các nội dung công việc chủ yếu sau:

- Kiểm tra việc bảo toàn vốn, quản lý dòng tiền, hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp;
- Giám sát tình hình thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Thành viên Công ty mẹ - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty;
- Kiểm tra, giám sát công tác đầu tư của Tổng Công ty;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2012-2015;
- Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các biện pháp tiết giảm chi phí;
- Thẩm định Báo cáo tài chính quý, năm;
- Giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn kiểm tra của cơ quan chức năng, các đoàn kiểm tra của Tập đoàn, đoàn kiểm tra nội bộ của Tổng Công ty;
- Phối hợp với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc quản lý vốn chủ sở hữu, quản lý phần vốn của Tổng công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác, với mục đích bảo toàn và phát triển vốn.
- Thực hiện các công tác khác của Ban Kiểm soát theo kế hoạch hoạt động năm 2015. Định kỳ hàng quý, tổng kết, lập báo cáo kiểm tra, giám sát đánh giá việc tuân

thủ Điều lệ Tổng công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông; đánh giá việc chấp hành các qui định của Pháp luật Nhà nước, tình hình thực hiện và tuân thủ các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Tập đoàn DKVN có liên quan đến hoạt động của Tổng Công ty.

Công tác kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát được thực hiện thường xuyên và có hệ thống nhằm nắm bắt kịp thời tình hình hoạt động của Tổng công ty, các đơn vị thành viên, để giúp Tổng công ty phát hiện và khắc phục những tồn tại trong công tác quản lý, điều hành và công tác kiểm soát nội bộ.

## II - KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2015

### 1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Ban Kiểm soát đã kiểm tra, giám sát tình hình triển khai kế hoạch sản xuất kinh doanh và đã thẩm định báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2015 của Tổng công ty và đánh giá, kết quả như sau:

Tổng doanh thu hợp nhất thực hiện năm 2015 đạt 813,39 tỷ đồng (bao gồm doanh thu từ HĐ SXKD chính: 810,9 tỷ đồng, doanh thu hoạt động tài chính: 1,2 tỷ, doanh thu khác: 1,29 tỷ), đạt 112% kế hoạch năm, tăng 25 % so với cùng kỳ năm 2014. Lợi nhuận hợp nhất trước thuế đạt 44,46 tỷ đồng, đạt 105 % kế hoạch năm, tăng 33 % so với cùng kỳ năm 2014.

### Một số chỉ tiêu chính về tình hình thực hiện kế hoạch năm 2015

#### - Kết quả sản xuất kinh doanh hợp nhất:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So với KH 2015 %	So với TH 2014 %
1	Doanh thu hợp nhất	Tỷ đồng	650,9	725	810,9	112%	125%
2	Lợi nhuận hợp nhất trước thuế	Tỷ đồng	33,48	42,2	44,46	105%	133%
3	Lợi nhuận hợp nhất sau thuế	Tỷ đồng	25,74	32,92	34,52	105%	134%

#### - Kết quả sản xuất kinh doanh Công ty mẹ

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So với KH 2015 %	So với TH 2014 %
1	Vốn điều lệ	Tỷ đồng	250	250	250	100%	100%
2	Doanh thu	Tỷ đồng	572	492,76	766,9	156%	134%
3	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	28,6	37,76	37,9	100%	133%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	22,2	30,06	29,9	99%	135%
5	Tỷ suất LNST/Vốn	%	8,9		11,96		135%

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2014	Kế hoạch 2015	Thực hiện 2015	So với KH 2015 %	So với TH 2014 %
6	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8	10	10	100%	125%
7	Thực hiện đầu tư	Tỷ đồng		11,15	6,83	61%	

## **2. Công tác đầu tư:**

Trong năm 2015, Công ty mẹ - Tổng Công ty chỉ tập trung đầu tư các trang thiết bị/phần mềm thực sự cần thiết để phục vụ thực hiện dự án của Tổng Công ty. Do một số dự án giãn/dừng thực hiện, Tổng Công ty chưa thực đầu tư một số phần mềm nên giá trị thực hiện chỉ là 6,83 tỷ đồng, đạt 61% kế hoạch, trong đó: đầu tư trang thiết bị văn phòng/phần mềm 1,48 tỷ đồng và đầu tư góp vốn thành lập Công ty TNHH PVE Malaysia 5,35 tỷ đồng.

Công tác đầu tư được tổ chức thực hiện đúng theo quy định hiện hành và được giám sát chặt chẽ. Việc mua sắm tài sản sau khi hoàn thành bàn giao đã được đưa vào sử dụng, quản lý, phân loại, trích khấu hao theo đúng qui định của Bộ Tài chính.

## **4. Phân phối lợi nhuận và trả cổ tức:**

Tổng Công ty đã thực hiện trích lập các quỹ và trả cổ tức theo phương án phân phối lợi nhuận đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua.

## **5. Lương/thù lao, chi phí của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2015:**

Lương, thù lao, chi phí của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát được thực hiện theo đúng mức đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua.

## **6. Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015:**

Tổng Công ty đã thực hiện ký hợp đồng với công ty TNHH Pricewaterhouse Coopers Việt Nam theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2015 của Tổng Công ty.

## **III - KẾT QUẢ THẨM ĐỊNH BÁO CÁO TÀI CHÍNH NĂM 2015**

Ban Kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định Báo cáo tài chính của Tổng công ty trong năm tài chính 2015, kết thúc ngày 31/12/2015 và thống nhất xác nhận kết quả cụ thể như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2015 đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng công ty tại thời điểm 31/12/2015, cũng như kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.
- Việc ghi chép, mở sổ kế toán, phân loại các nội dung kinh tế, theo các chuẩn mực kế toán do Bộ Tài chính ban hành; thực hiện báo cáo và công bố thông tin định kỳ theo đúng các quy định hiện hành.
- Báo cáo tài chính năm 2015 đã được thực hiện kiểm toán theo qui định tại Điều lệ Tổng công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015.



- Các chỉ tiêu về doanh thu, lợi nhuận hợp nhất trước thuế, lợi nhuận hợp nhất sau thuế, tỷ suất lợi nhuận hợp nhất sau thuế trên vốn điều lệ đều vượt kế hoạch đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 thông qua.
- Trong năm 2015, Tổng Công ty đã thực hiện đầy đủ các biện pháp nhằm bảo toàn vốn gắn liền với hoạt động sản xuất kinh doanh: thực hiện đúng chế độ quản lý sử dụng vốn, phân phối lợi nhuận, chế độ tài chính, chế độ kế toán theo quy định của pháp luật; mua bảo hiểm đầy đủ cho các tài sản thuộc sở hữu của Tổng Công ty theo quy định; trích lập đầy đủ các khoản dự phòng bao gồm dự phòng giảm giá hàng tồn kho, dự phòng nợ phải thu khó đòi, dự phòng tổn thất các khoản đầu tư tài chính dài hạn, dự phòng bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp. Hệ số bảo toàn vốn năm 2015 của Tổng Công ty là 1,04 lần. Hệ số bảo toàn vốn > 1 cho thấy Tổng Công ty đã bảo toàn và phát triển được vốn.
- Một số chỉ tiêu đánh giá hiệu quả hoạt động của Công ty mẹ: Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE): 9,3%; tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA): 3,29%. Các chỉ số này cho thấy năm 2015 Tổng Công ty hoạt động hiệu quả.
- Hệ số khả năng thanh toán nợ ngắn hạn là 1,19 lần. Hệ số thanh toán nhanh là 0,74.
- Nợ phải thu tại thời điểm ngày 31/12/2015 là 327,16 tỷ đồng, chiếm 36% tổng tài sản, giảm 14% so với thời điểm 31/12/2014. Nợ phải thu khách hàng là 78,19 tỷ đồng, trong đó nợ phải thu quá hạn là 2,06 tỷ đồng, chiếm 3% trên tổng công nợ phải thu khách hàng. Các khoản nợ phải thu quá hạn đều đã được đơn vị trích lập dự phòng với tổng giá trị trích lập đến 31/12/2015 là 2,06 tỷ đồng.
- Nợ phải trả tại thời điểm ngày 31/12/2015 là 541,5 tỷ đồng. Trong đó, nợ phải trả người bán là 171,03 tỷ đồng, nợ phải trả các tổ chức tín dụng là 270,22 tỷ đồng. Việc thanh toán nợ phải trả được đảm bảo trên cơ sở cân đối dòng tiền.

#### **IV - KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ TỔNG CÔNG TY**

Năm 2015, tình hình kinh tế thế giới và Việt Nam tiếp tục khó khăn. Sự sụt giảm của giá dầu dẫn đến việc ngừng và giãn tiến độ triển khai các dự án ảnh hưởng nghiêm trọng đến nguồn công việc của Tổng Công ty. Tuy nhiên, với sự nỗ lực, quyết tâm của Ban lãnh đạo cùng toàn thể CBCNV của Tổng Công ty và sự hỗ trợ, chỉ đạo của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam Tổng Công ty đã vượt qua được các khó khăn, hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch do Đại hội đồng cổ đông giao về doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách nhà nước.

Công tác điều hành sản xuất kinh doanh của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty trong năm 2015 tuân thủ Luật Doanh nghiệp, Điều lệ hoạt động, Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT Tổng Công ty, các quy định pháp luật có liên quan và các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam.

Trong năm 2015, HĐQT đã tổ chức 05 cuộc họp định kỳ và các cuộc họp đột xuất, ban hành tổng cộng 25 nghị quyết, quyết định và văn bản khác để quản lý các hoạt động của Tổng công ty. HĐQT đã thực hiện đầy đủ quyền và trách nhiệm trong quản lý Tổng công ty, tích cực chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi để Ban Tổng Giám đốc, Ban

Kiểm soát và các bộ phận khác của Tổng công ty thực hiện các chức năng, nhiệm vụ theo quy định.

Ban Tổng Giám đốc Tổng công ty đã sâu sát trong việc điều hành các hoạt động của Tổng công ty, chủ động đề xuất và thực hiện các giải pháp để tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh, tích cực gìn giữ và mở rộng thị trường, nâng cao chất lượng dịch vụ, đẩy mạnh công tác phát triển dịch vụ ra nước ngoài. Ban Tổng Giám đốc đã sử dụng hiệu quả mọi nguồn lực của Tổng Công ty để hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015.

Trong năm 2015 không có điều gì bất thường trong hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cán bộ quản lý Tổng Công ty.

## **V - ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HĐQT, BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CỔ ĐÔNG**

Ban Kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc trong việc thực hiện chức năng nhiệm vụ được giao. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện thuận lợi, cung cấp các thông tin và tài liệu liên quan đến hoạt động của Tổng công ty để Ban Kiểm soát thực hiện nhiệm vụ. Ban Kiểm soát được mời tham gia đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị, họp giao ban của Tổng công ty.

Ban Kiểm soát đã thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc kế hoạch kiểm tra, giám sát năm 2015 để phối hợp; Các báo cáo kết quả kiểm tra, giám sát của Ban Kiểm soát đều được gửi tới Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc; Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát được tham khảo ý kiến Hội đồng quản trị trước khi trình Đại hội đồng cổ đông;

Trong năm 2015 BKS không nhận được bất kỳ kiến nghị nào của cổ đông về sai phạm của HĐQT, BKS và cán bộ quản lý công ty trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

## **PHẦN II - KẾ HOẠCH CÔNG TÁC NĂM 2016**

Thực hiện đúng quyền hạn và trách nhiệm của Ban Kiểm soát theo qui định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Tổng công ty và Nghị Quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2016 trong đó tập trung kiểm tra, giám sát các công việc chủ yếu sau:

- Thực hiện kiểm tra giám sát công tác quản lý, điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty theo chức năng, nhiệm vụ quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Tổng công ty;
- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ tổ chức hoạt động, tình hình thực hiện các Quy chế, Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị Tổng công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết, Quyết định, Chỉ thị của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Kiểm tra giám sát tình hình triển khai công tác sản xuất kinh doanh, công tác đầu tư của Tổng công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính, đánh giá hiệu quả hoạt động, tình hình quản lý, bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu, phối hợp với Người đại diện phần vốn của Tập đoàn trong việc quản lý phần vốn của Tập đoàn tại Tổng Công ty và phần vốn của Tổng Công ty tại các đơn vị thành viên;

- Giám sát việc xây dựng và thực hiện Phương án tái cơ cấu Tổng công ty giai đoạn 2016-2020; Giám sát việc thực hiện chiến lược phát triển Tổng Công ty đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2035;
- Giám sát việc xây dựng định mức kinh tế kỹ thuật và các biện pháp tiết giảm chi phí quản lý theo chỉ thị của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam;
- Phối hợp với các cơ quan chức năng, các đoàn kiểm tra của Tập đoàn, của Tổng công ty trong việc kiểm tra, giám sát công tác quản lý, hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị, giám sát việc thực hiện các kiến nghị tại biên bản của các đoàn kiểm tra, kiểm toán.
- Thực hiện các công việc kiểm tra/giám sát khác khi có yêu cầu của cổ đông phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

### **PHẦN III – KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Ban Kiểm soát thống nhất với Báo cáo hoạt động của Hội đồng Quản trị, Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh, Báo cáo Tài chính và Phương án phân phối lợi nhuận năm 2015 của Tổng công ty trình Đại hội.

Năm 2016, dự báo nền kinh tế còn tiếp tục khó khăn, để duy trì sự tăng trưởng và phát triển bền vững, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổng công ty và phù hợp với điều kiện thực tế, Ban Kiểm soát đề nghị Lãnh đạo Tổng công ty:

- Tiếp tục thực hiện công tác tái cấu trúc theo hướng hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế, bám sát chiến lược phát triển Tổng công ty đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2035.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát các mặt hoạt động của toàn Tổng công ty, đẩy mạnh công tác kiểm soát nội bộ;
- Quản lý chặt chẽ phần vốn góp của Tổng Công ty tại các công ty thành viên bằng cách tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Người đại diện vốn của Tổng Công ty tại các công ty thành viên;
- Giám sát và định kỳ đánh giá hiệu quả đầu tư; Quản trị rủi ro trong việc sử dụng vốn, tài sản và các nguồn lực.
- Tiếp tục rà soát, xây dựng các định mức kinh tế kỹ thuật, nhằm nâng cao năng suất và hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Đẩy mạnh công tác thu hồi công nợ. Hoàn thiện các thủ tục, hồ sơ, chứng từ nhằm giải quyết dứt điểm khoản công nợ của các công việc đã hoàn thành;
- Thực hành tiết kiệm chống lãng phí, tiết giảm chi phí, đảm bảo tối ưu hiệu quả sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2015 và phương hướng hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2016.

Ban kiểm soát kính trình Đại hội xem xét thông qua.

Trân trọng!

**Nơi nhận:**

- ĐHĐCĐ Tcty;
- HĐQT, Ban KS, Ban TGD;
- Lưu: VT, BKS.

**TM. BAN KIỂM SOÁT  
TRƯỞNG BAN**

  
*Nguyễn Học Hải*

DRAFT



TP.HCM, ngày 08 tháng 4 năm 2016

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo kiểm toán năm 2015

Kính gửi: - Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam  
- Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP

Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP xin trình tới Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty Báo cáo tài chính 2015 đã được Công ty TNHH Pricewaterhouse Cooper Việt Nam thực hiện và đã ra báo cáo kiểm toán với các nội dung như tài liệu đính kèm.

Kính đề nghị Tập Đoàn Dầu khí Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty thông qua báo cáo kiểm toán nêu trên.

Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như trên.
- Lưu HĐQT.
- Lưu TCKT.

TM/ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Lê Hữu Bón*

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT CÔNG TY MẸ

Năm 2015

(Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam)

### A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>565,768,021,173</b>	<b>645,948,592,270</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	152,822,969,935	51,263,144,439
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	2,400,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	377,528,449,524	327,163,035,493
4	Hàng tồn kho	20,845,530,740	246,341,615,611
5	Tài sản ngắn hạn khác	14,571,070,974	18,780,796,727
6	Chi sự nghiệp	0	0
		<b>210,550,015,247</b>	<b>262,748,319,396</b>
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>153,334,600,000</b>	<b>153,472,600,000</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	7,223,218,007	58,057,774,502
2	Tài sản cố định	3,788,373,438	4,129,394,350
	- Tài sản cố định hữu hình	0	48,619,980,964
	- Tài sản cố định thuê Tài chính	3,434,844,569	2,110,399,188
	- Tài sản cố định vô hình	0	3,198,000,000
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		
3	Bất động sản đầu tư	39,674,216,406	42,866,645,884
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	10,317,980,834	8,351,299,010
5	Tài sản dài hạn khác	0	0
6	Lợi thế thương mại		
		<b>776,318,036,420</b>	<b>908,696,911,666</b>
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>		
		<b>462,608,981,222</b>	<b>586,814,016,786</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>451,189,433,694</b>	<b>541,549,074,758</b>
1	Nợ ngắn hạn	11,419,547,528	45,264,942,028
2	Nợ dài hạn	313,709,055,198	321,882,894,880
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>313,709,055,198</b>	<b>321,882,894,880</b>
1	Vốn chủ sở hữu	250,000,000,000	250,000,000,000
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	11,421,558,415	11,421,558,415
	- Thặng dư vốn cổ phần	1,600,295,812	1,600,295,812
	- Vốn khác của chủ sở hữu	0	0
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản	0	0
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	15,936,005,924	16,437,200,971
	- Các quỹ	34,751,195,047	42,423,839,682
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB	0	0
<b>VI</b>	<b>Lợi ích cổ đông thiểu số</b>		
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi		0
	- Nguồn kinh phí		0
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
<b>VI</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>776,318,036,420</b>	<b>908,696,911,666</b>

## B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	572,099,481,864	766,898,421,424
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	572,099,481,864	766,898,421,424
4	Giá vốn hàng bán	486,429,521,383	664,706,602,964
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	85,669,960,481	102,191,818,460
6	Doanh thu hoạt động tài chính	1,053,642,632	2,419,654,233
7	Chi phí tài chính	16,895,709,570	17,725,730,693
8	Chi phí bán hàng	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	50,263,786,089	49,070,358,584
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	19,564,107,454	37,815,383,416
11	Thu nhập khác	9,063,490,167	206,764,704
12	Chi phí khác	17,493,211	86,289,578
13	Lợi nhuận khác	9,045,996,956	120,475,126
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	28,610,104,410	37,935,858,542
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	6,358,909,364	8,012,018,860
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	22,251,195,046	29,923,839,682
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	0	0
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

## C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		27.12%	28.91%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		72.88%	71.09%
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		59.59%	64.58%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		40.41%	35.42%
3	<b>Khả năng thanh toán</b>	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1.21	0.74
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.25	1.19
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		2.87%	3.29%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		3.89%	3.90%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu		7.09%	9.30%

KÊ TOÁN TRƯỞNG

Nguyễn Thủy Trường

TỔNG GIÁM ĐỐC



Đỗ Văn Thanh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT HỢP NHẤT

Năm 2015

(Đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH PricewaterhouseCoopers Việt Nam)

### A. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Stt	Nội dung	Năm 2014	Năm 2015
<b>I</b>	<b>Tài sản ngắn hạn</b>	<b>692,607,620,954</b>	<b>802,398,899,043</b>
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	170,040,752,407	69,878,769,946
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	0	3,843,980,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	449,076,609,929	370,604,846,480
4	Hàng tồn kho	58,578,841,896	338,583,739,642
5	Tài sản ngắn hạn khác	14,911,416,722	19,487,562,975
6	Chi sự nghiệp	0	
<b>II</b>	<b>Tài sản dài hạn</b>	<b>179,746,998,239</b>	<b>229,256,564,726</b>
1	Các khoản phải thu dài hạn	153,574,600,000	153,584,600,000
2	Tài sản cố định	13,738,362,074	63,069,553,291
	- Tài sản cố định hữu hình	6,107,391,802	6,679,351,335
	- Tài sản cố định thuê Tài chính	0	48,619,980,964
	- Tài sản cố định vô hình	7,630,970,272	4,572,220,992
	- Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	0	3,198,000,000
3	Bất động sản đầu tư		
4	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	0	718,000,000
5	Tài sản dài hạn khác	12,064,676,165	11,884,411,435
6	Lợi thế thương mại	369,360,000	0
<b>III</b>	<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>872,354,619,193</b>	<b>1,031,655,463,769</b>
<b>IV</b>	<b>Nợ phải trả</b>	<b>538,154,038,385</b>	<b>689,360,120,403</b>
1	Nợ ngắn hạn	526,724,490,857	644,085,178,375
2	Nợ dài hạn	11,429,547,528	45,274,942,028
<b>V</b>	<b>Vốn chủ sở hữu</b>	<b>318,145,957,095</b>	<b>329,887,923,356</b>
1	Vốn chủ sở hữu	334,200,580,808	342,295,343,366
	- Vốn đầu tư của chủ sở hữu	250,000,000,000	250,000,000,000
	- Thặng dư vốn cổ phần	11,421,558,415	11,421,558,415
	- Vốn khác của chủ sở hữu	1,600,295,812	1,600,295,812
	- Cổ phiếu quỹ		
	- Chênh lệch đánh giá lại tài sản		
	- Chênh lệch tỷ giá hối đoái	0	0
	- Các quỹ	17,429,411,184	18,115,430,799
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	37,694,691,684	48,750,638,330
	- Nguồn vốn đầu tư XDCB		
<b>VI</b>	<b>Lợi ích cổ đông thiểu số</b>	<b>16,054,623,713</b>	<b>12,407,420,010</b>
	- Quỹ khen thưởng phúc lợi	0	0
	- Nguồn kinh phí	0	0
	- Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ		
<b>VII</b>	<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>872,354,619,193</b>	<b>1,031,655,463,769</b>

## B. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	650,964,535,867	810,902,605,710
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	0	0
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	650,964,535,867	810,902,605,710
4	Giá vốn hàng bán	541,870,964,784	683,114,003,943
5	LN gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	109,093,571,083	127,788,601,767
6	Doanh thu hoạt động tài chính	807,142,952	1,202,735,168
7	Chi phí tài chính	20,122,097,001	21,158,736,033
8	Chi phí bán hàng	0	0
9	Chi phí quản lý doanh nghiệp	64,910,234,387	64,438,762,753
10	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	24,868,382,647	43,393,838,149
11	Thu nhập khác	9,823,521,987	1,288,201,181
12	Chi phí khác	1,211,809,988	221,968,321
13	Lợi nhuận khác	8,611,711,999	1,066,232,860
14	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	33,480,094,646	44,460,071,009
15	Thuế thu nhập doanh nghiệp	7,736,760,745	9,943,190,563
16	Chi phí thuế TNDN hoãn lại	0	0
17	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	25,743,333,901	34,516,880,446
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	826,385,655	504,370,330
	- Lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ	24,916,948,246	34,012,510,116
17	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	997	1,361
18	Cổ tức trên mỗi cổ phiếu		

### C. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

Stt	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015
1	<b>Cơ cấu tài sản</b>	%		
	- Tài sản dài hạn/ Tổng tài sản		20.60%	22.22%
	- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản		79.40%	77.78%
2	<b>Cơ cấu nguồn vốn</b>	%		
	- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn		61.69%	66.82%
	Nguồn vốn chủ sở hữu/ Tổng nguồn vốn		36.47%	31.98%
3	<b>Khả năng thanh toán</b>	Lần		
	- Khả năng thanh toán nhanh		1.20	0.72
	- Khả năng thanh toán hiện hành		1.31	1.25
4	<b>Tỷ suất lợi nhuận</b>	%		
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản		2.95%	3.35%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần		3.95%	4.26%
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/ Nguồn vốn chủ sở hữu		8.09%	10.46%

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hồ Khả Trinh

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



*Đỗ Văn Thanh*



TP.HCM, ngày 08 tháng 04 năm 2016

## TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua phương án phân phối lợi nhuận, chi trả cổ tức năm 2015

**Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông**

**Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP**

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP.

- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015 và báo cáo tài chính đã được Công ty TNHH Pricewaterhouse Cooper Việt Nam kiểm toán của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP kính trình đại hội đồng cổ đông phương án phân phối lợi nhuận như sau:

Stt	Chỉ tiêu	Tỷ lệ (%)	Số dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2015
1	Lợi nhuận sau thuế		29.923.839.682
2	Trích lập các quỹ	13,11%	3.923.839.682
	- Quỹ đầu tư phát triển	4,76%	1.423.839.682
	- Quỹ Khen thưởng & phúc lợi	8,35%	2.500.000.000
3	Quỹ thưởng Ban điều hành	3,34%	1.000.000.000
4	Lợi nhuận chia cổ tức (10% trên Vốn điều lệ)	83,55%	25.000.000.000

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

**Nơi gửi:**

- Như trên.
- Lưu văn thư, TCKT.



Tp.HCM, ngày 08 tháng 4 năm 2016

## TỜ TRÌNH

V/v: Báo cáo tổng hợp thù lao, chi phí năm 2015 và Kế hoạch chi trả thù lao, chi phí của HĐQT & BKS năm 2016.

Kính gửi: - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
- Đại hội đồng cổ đông  
Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP.

- Căn cứ Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2015 ngày 16/4/2015 của ĐHĐCĐ Tổng Công ty,

- Căn cứ tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2015.

Hội đồng quản trị Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP kính trình đại hội đồng báo cáo tổng hợp thù lao, chi phí năm 2015 và Kế hoạch chi trả thù lao, chi phí của HĐQT và BKS năm 2016 như sau:

### I. Thù lao, chi phí của Hội đồng quản trị:

#### 1. Tổng mức lương, thù lao và tổng chi phí của Hội đồng quản trị năm 2015:

Chỉ tiêu	Số được ĐHĐCĐ 2015 thông qua	Số chi thực tế	Tỷ lệ
<b>Tổng lương, thù lao và chi phí</b>	<b>3.524.575.500</b>	<b>3.114.285.000</b>	<b>88.36%</b>
Trong đó: - Tổng mức lương	953.000.000	953.175.000	100.02%
- Thu nhập khác	483.575.500	299.035.000	61.84%
- Tổng mức thù lao	48.000.000	82.000.000	170.83%
- Tổng mức chi phí	2.040.000.000	1.780.075.000	87.26%

#### 2. Kế hoạch tiền lương, thù lao và chi phí của Hội đồng quản trị năm 2016:

Chỉ tiêu	Số đề xuất năm 2016 (đồng)	Ghi chú
<b>Tổng lương, thù lao và chi phí, trong đó:</b>	<b>3,116,500,000</b>	
- Tổng mức lương (Chủ tịch và UV HĐQT chuyên trách)	953,000,000	
- Các loại thu nhập khác (khen thưởng, phúc lợi)	483,500,000	
- Tổng mức thù lao (4,0 tr.đ/ng/tháng)	96,000,000	
- Tổng mức chi phí	1,584,000,000	

## II. Thù lao, chi phí của Ban Kiểm soát

### 1. Tổng mức lương, thù lao và tổng chi phí của Ban kiểm soát:

Chỉ tiêu	Số được ĐHCĐ 2015 thông qua	Số chi thực tế	Tỷ lệ
<b>Tổng lương, thù lao và chi phí</b>	<b>696.000.000</b>	<b>522.135.000</b>	<b>75.02%</b>
Trong đó: - Tổng mức lương	480.000.000	388.239.000	80.88%
- Tổng mức thù lao	60.000.000	60.000.000	100%
- Tổng mức chi phí	156.000.000	73.896.000	47.37%

### 2. Kế hoạch tiền lương, thù lao và tổng chi phí của Ban kiểm soát:

Chỉ tiêu	Số đề xuất năm 2016 (đồng)	Ghi chú
<b>Tổng lương, thù lao và chi phí</b>	<b>609.564.000</b>	
Trong đó: - Tổng mức lương	393.564.000	
- Tổng mức thù lao (2,5 tr.đ/ng/ tháng)	60.000.000	
- Tổng mức chi phí	156.000.000	

Kính trình Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Đại hội đồng cổ đông Tổng Công ty xem xét và thông qua.

#### Nơi gửi:

- Như trên.
- Lưu HĐQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ  
CHỦ TỊCH



*Lê Hữu Bón*

TP.HCM, ngày 04 tháng 4 năm 2016

## TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn Công ty kiểm toán năm 2016

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông

Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí – CTCP

Tổng công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP xin báo cáo tới Đại hội đồng cổ đông việc kiểm toán báo cáo tài chính như sau:

1. Báo cáo tài chính năm 2015 Tổng công ty đã mời Công ty TNHH Pricewaterhouse Cooper Việt Nam vào kiểm toán và đã ra báo cáo kiểm toán.
2. Dự kiến sang năm 2016 Tổng công ty sẽ mời một trong số các Công ty Kiểm toán vào kiểm toán cho báo cáo Tài chính năm 2016 như sau:

Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam

Công ty TNHH Pricewaterhouse Cooper Việt Nam

Công ty TNHH Hãng Kiểm Toán AASC

Công ty TNHH Kiểm Toán và Định Giá Việt Nam VAE

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông biểu quyết giao cho Hội đồng Quản trị quyết định lựa chọn một trong năm nhà thầu kiểm toán trên.

Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như trên.
- Lưu Văn thư.
- Lưu TCKT.



Lê Hữu Bốn

TP.HCM, ngày 08 tháng 4 năm 2016

## TỜ TRÌNH

v/v: Sửa đổi điều lệ của Tổng Công ty

Kính gửi: - Tập đoàn Dầu khí Việt Nam  
- Đại hội đồng cổ đông Tổng công ty

- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng Công ty Tư vấn Thiết kế Dầu khí - CTCP.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014 và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2015.

Hội đồng quản trị kính trình Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua đề xuất sửa đổi Điều lệ Tổng Công ty cho phù hợp với quy định mới của Luật Doanh nghiệp 2014 theo Phụ lục đính kèm.

Trân trọng!

Nơi gửi:

- Như trên.
- Lưu HĐQT



Lê Hữu Bốn



**Phụ lục:**

**NỘI DUNG ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ TỔNG CÔNG TY  
THEO LUẬT DOANH NGHIỆP 2014**

Số TT	Điều Khoản	Nội dung hiện tại	Đề nghị sửa đổi / Thay thế/ Bổ sung	Ghi chú
1.	Khoản 1, Điều 1. Định nghĩa	d. Vốn điều lệ: là vốn do tất cả các cổ đông đóng góp và quy định tại Điều 8 của Điều lệ.  f. Cổ đông lớn: là cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 5% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng Công ty liên tục trong thời gian 06 tháng trở lên.	d. Vốn điều lệ: là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán và được ghi nhận tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.  f. Cổ đông lớn: là cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu trực tiếp hoặc gián tiếp từ 10% trở lên số cổ phiếu có quyền biểu quyết của Tổng Công ty liên tục trong thời gian 06 tháng trở lên.	
2.	Khoản 3, Điều 3. Hình thức tổ chức hoạt động của Tổng Công ty	3. Hội đồng thành viên Tập đoàn là người đại diện phần vốn nhà nước tại Tổng Công ty và cử người trực tiếp quản lý phần vốn nhà nước tại Tổng Công ty.		
3.	Khoản 1 Điều 9. Cổ phiếu		1. Chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty gọi là cổ phiếu.	Khoản 1 Điều 120 – Luật Doanh nghiệp
4.	Khoản 6 Điều 11: Chuyển nhượng cổ phần	6. Cổ phần được coi là đã chuyển nhượng khi ghi đúng và đủ những thông tin quy định tại điểm d khoản 2 Điều 86 của Luật Doanh nghiệp vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người nhận chuyển nhượng cổ phần trở thành cổ đông của Tổng Công ty.	6. Cổ phần được coi là đã chuyển nhượng khi ghi đúng và đủ những thông tin quy định tại điểm d & đ khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp vào sổ đăng ký cổ đông; kể từ thời điểm đó, người nhận chuyển nhượng cổ phần trở thành cổ đông của Tổng Công ty.	khoản 2 Điều 121 của Luật Doanh nghiệp
5.	Khoản 4 Điều 13: Cơ cấu tổ chức quản lý	4. Ban Tổng Giám đốc (gồm Tổng Giám đốc, các Phó Tổng giám đốc và Kế toán Trưởng).	4. Tổng Giám đốc.	
6.	Khoản 3, Điều 14: Quyền của cổ đông	3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục từ sáu tháng trở lên có các quyền sau:	3. Cổ đông lớn theo quy định tại khoản f-1, điều 1 Điều lệ này có các quyền sau:	

Số TT	Điều Khoản	Nội dung hiện tại	Đề nghị sửa đổi / Thay thế/ Bổ sung	Ghi chú
7.	Khoản 2 Điều 17: Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	l) Quyết định giao dịch bán tài sản Tổng Công ty hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; o) Tổng Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 3, Điều 120 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	l) Quyết định giao dịch bán tài sản Tổng Công ty hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; o) Tổng Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại khoản 3, Điều 162 của Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Khoản 3 Điều 162 – Luật Doanh nghiệp
8.	Khoản 1, Điều 19: Thay đổi các quyền:	1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 17.2 liên quan đến vốn cổ phần của Tổng Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 75% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.	1. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông (trong các trường hợp quy định tại Điều 17.2 liên quan đến vốn cổ phần của Tổng Công ty được chia thành các loại cổ phần khác nhau) về việc thay đổi hoặc huỷ bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với từng loại cổ phần sẽ chỉ được thông qua khi có sự nhất trí bằng văn bản của những người nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của cổ phần đã phát hành loại đó.	
9.	Khoản 1&2 Điều 21: Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 65% cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết.	1. Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% cổ phần có quyền biểu quyết. 2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	khoản 1&2 Điều 141 Luật Doanh nghiệp
10.	Khoản 4 Điều 22: Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ	4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ chủ trì. Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa	4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập; trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số; trường hợp không bầu được người	khoản 2 Điều 142 Luật Doanh nghiệp

Số TT	Điều Khoản	Nội dung hiện tại	Đề nghị sửa đổi / Thay thế/ Bổ sung	Ghi chú
	đồng	không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra để cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	<i>làm chủ tọa thì Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp, trong trường hợp này, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.</i>	
6.	Điều 23: Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	<p>1. Trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 của Điều 23, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>a. Thông qua báo cáo tài chính hàng năm;</p> <p>b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Tổng Công ty</p> <p>c. Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, sáp nhập, tái tổ chức và giải thể Tổng Công ty, giao dịch bán tài sản Tổng Công ty hoặc chi nhánh hoặc giao dịch mua do Tổng Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 50% trở lên tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty và các chi nhánh của Tổng Công ty tính theo sổ sách kế toán đã được kiểm toán gần nhất sẽ chỉ được thông qua khi có từ 75% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông.</p> <p>3. Các nội dung thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông nêu tại Khoản 1 và các vấn đề liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán nêu tại Khoản 2 Điều này có thể được thực hiện dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ này.</p>	<p>1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành:</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của công ty, hoặc tỷ lệ, giá trị khác nhỏ hơn do Điều lệ công ty quy định;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể công ty;</p> <p>f. Các vấn đề khác do Điều lệ Tổng Công ty quy định.</p> <p>2. Các nghị quyết khác được thông qua khi được số cổ đông đại diện cho ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp;</p> <p>3. Các nội dung thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông nêu tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều này có thể được thực hiện dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo quyết định của Hội đồng quản trị. Thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được thực hiện theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ này.</p>	Điều 144 Luật Doanh nghiệp

Số TT	Điều Khoản	Nội dung hiện tại	Đề nghị sửa đổi / Thay thế/ Bổ sung	Ghi chú
7.	Điều 26: Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, Ban kiểm soát có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Trong thời hạn chín mươi ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông, nhóm cổ đông quy định tại khoản 3, điều 14 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:	Điều 147 Luật Doanh nghiệp
8.	Khoản 2 Điều 27: Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	2. Các thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp chấp thuận theo thể thức bỏ phiếu kín trực tiếp.	2. Các thành viên Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp chấp thuận theo thể thức bỏ phiếu kín trực tiếp.	khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp
9.	Khoản 4 Điều 28: Quyền hạn và nhiệm vụ của Hội đồng quản trị	d) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ này. Quyết định giao dịch bán tài sản Tổng Công ty hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị từ 100 triệu đồng Việt nam trở lên đến dưới 50% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; e) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty, trừ hợp đồng và giao dịch quy định tại Điều 120 của Luật Doanh nghiệp; i) Các khoản vay nợ và các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổng Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;	d) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Luật Doanh nghiệp hoặc Điều lệ này. Quyết định giao dịch bán tài sản Tổng Công ty hoặc giao dịch mua tài sản có giá trị từ 01 tỷ đồng Việt nam trở lên đến dưới 35% tổng giá trị tài sản của Tổng Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất; e) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty. Quy định này không áp dụng đối với hợp đồng và giao dịch quy định, tại điểm d khoản 2 Điều 135, khoản 1 và khoản 3 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp. i) Các khoản vay nợ và các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Tổng Công ty có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Tổng Công ty;	Khoản 2 Điều 149 – Luật Doanh nghiệp



Số TT	Điều Khoản	Nội dung hiện tại	Đề nghị sửa đổi / Thay thế/ Bổ sung	Ghi chú
10.	<b>Khoản 1, Điều 29: Chủ tịch Hội đồng quản trị</b>	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Tổng Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch. Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ không kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Tổng Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng giám đốc điều hành phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên	Khoản 1, điều 152, Luật Doanh nghiệp.
11.	Khoản 2 Điều 34	2. Nhiệm kỳ. Theo khoản 1 điều 29, Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành <b>là ba năm</b> trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm...	2. Nhiệm kỳ. Theo khoản 1 điều 29, Tổng giám đốc điều hành có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc điều hành <b>là năm năm</b> trừ khi Hội đồng quản trị có quy định khác và có thể được tái bổ nhiệm...	Bổ sung
12.	Khoản 4, Điều 37: Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi	4. Hợp đồng hoặc giao dịch phải được Đại Hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại khoản 1, điều 162 Luật Doanh nghiệp, gồm: giữa Tổng Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành, cán bộ quản lý, hoặc những người liên quan đến họ hoặc Tổng Công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, cán bộ quản lý hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính, sẽ không bị vô hiệu hoá vì những mối quan hệ vừa nêu, hoặc vì thành viên Hội đồng quản trị đó hoặc cán bộ quản lý đó có mặt hoặc tham gia vào cuộc họp liên quan hoặc vào Hội đồng quản trị hay tiểu ban đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch, hoặc vì những phiếu bầu của họ cũng được tính khi biểu quyết về mục đích đó, nêu: a) Đối với hợp đồng có giá trị từ <b>dưới 20%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên	4. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại Hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận theo quy định tại khoản 1, điều 162 Luật Doanh nghiệp, gồm: a) Đối với hợp đồng có giá trị từ <b>dưới 35%</b> tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được báo cáo cho Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban liên quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc b) Đối với những hợp đồng có giá trị <b>lớn hơn 35%</b> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu	Điều 162 Luật Doanh nghiệp



Số TT	Điều Khoản	Nội dung hiện tại	Đề nghị sửa đổi / Thay thế/ Bổ sung	Ghi chú
		<p>quan. Đồng thời, Hội đồng quản trị hoặc tiểu ban đó đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng không có lợi ích liên quan; hoặc</p> <p>b) Đối với những hợp đồng có giá trị <b><i>lớn hơn 20%</i></b> của tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những yếu tố quan trọng về hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của cán bộ quản lý hoặc thành viên Hội đồng quản trị đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	<p>quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã bỏ phiếu tán thành hợp đồng hoặc giao dịch này;</p>	
13.	Điều 39: Thành viên Ban kiểm soát	<p>Điều 39: Thành viên Ban kiểm soát</p> <p>1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát là ba (03) thành viên. Trong Ban kiểm soát phải có ít nhất một thành viên là người có chuyên môn về tài chính kế toán. Thành viên này không phải là nhân viên trong bộ phận kế toán, tài chính của Tổng Công ty và không phải là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện việc kiểm toán các báo cáo tài chính của Tổng Công ty. Ban kiểm soát phải chỉ định một thành viên của Ban kiểm soát là cổ đông của Tổng Công ty làm Trưởng ban. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>.....</p> <p>3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu, nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát không được giữ các chức vụ quản lý Tổng Công ty. Thành viên Ban kiểm soát không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng quản trị, của Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và Cán bộ quản lý khác của Tổng Công ty.</p> <p>5. Thành viên Ban kiểm soát không còn tư cách thành viên trong các trường hợp sau:</p> <p>a. Thành viên đó bị pháp luật cấm làm thành viên Ban kiểm soát;</p>	<p>Điều 39: Kiểm soát viên</p> <p>1. Ban kiểm soát có ba (03) Kiểm soát viên, nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là năm (05) năm; Kiểm soát viên có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trưởng Ban kiểm soát do các Kiểm soát viên bầu theo nguyên tắc đa số, tiêu chuẩn của Trưởng Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2, điều 163, Luật Doanh nghiệp. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:</p> <p>....</p> <p>d. Các quyền và trách nhiệm khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ này và Nghị quyết của đại hội đồng Cổ đông Tổng Công ty.</p> <p>3. Các thành viên của Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp chấp thuận theo thể thức bỏ phiếu kín trực tiếp; nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là năm (05) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>4. Tiêu chuẩn và điều kiện của Kiểm soát viên được quy định tại Điều 164, luật Doanh nghiệp.</p>	<p>Điều 144, và 163-169 Luật Doanh nghiệp</p>

Số TT	Điều Khoản	Nội dung hiện tại	Đề nghị sửa đổi / Thay thế/ Bổ sung	Ghi chú
		<p>b. Thành viên đó từ chức bằng một văn bản thông báo được gửi đến trụ sở chính cho Tổng Công ty;</p> <p>c. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Ban kiểm soát theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	<p>5. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>f. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Điều 164 của Luật này;</p> <p>g. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Ban kiểm soát liên tục trong vòng sáu tháng liên tục, và trong thời gian này Ban kiểm soát không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống;</p> <p>h. Có đơn từ chức và được Ban Kiểm soát và Hội đồng quản trị Tổng Công ty chấp thuận;</p> <p>i. Thành viên đó bị rối loạn tâm thần và các thành viên khác của Ban kiểm soát có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;</p> <p>7. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;</p> <p>b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Tổng công ty;</p> <p>c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.</p>	
14.	Khoản 6 Điều 43: Cổ tức	<p>6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức.</p>	<p>6. Trường hợp có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị có thể quyết định và thông báo rằng những người sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức bằng các cổ phần phổ thông thay cho cổ tức bằng tiền mặt. Các cổ phần bổ sung để trả cổ tức này được ghi là những cổ phần đã thanh toán đầy đủ tiền mua trên cơ sở giá trị của các cổ phần trả cổ tức phải tương đương với số tiền mặt trả cổ tức. Trong trường hợp này, Tổng công ty không phải làm thủ tục chào bán cổ phần theo quy định tại các Điều 122, 123 và 124 của Luật Doanh nghiệp. Tổng Công ty phải đăng ký tăng vốn điều lệ tương ứng với tổng giá trị mệnh giá các cổ phần dùng để chi trả cổ tức trong</p>	Khoản 5 Điều 127 – Luật Doanh nghiệp

Số TT	Điều Khoản	Nội dung hiện tại	Đề nghị sửa đổi / Thay thế/ Bổ sung	Ghi chú
			thời hạn 10 ngày, kể từ ngày hoàn thành việc thanh toán cổ tức.	
15.	Khoản 1, Điều 51: Kiểm toán	1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.	1. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên sẽ chỉ định <i>hoặc ủy quyền cho Hội đồng quản trị</i> quyết định lựa chọn một công ty kiểm toán độc lập, hoạt động hợp pháp tại Việt Nam và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận kiểm toán cho các công ty niêm yết, tiến hành các hoạt động kiểm toán Tổng Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thoả thuận với Hội đồng quản trị.	
16.	Khoản 1 Điều 59: Ngày hiệu lực	1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 60 điều, được sửa đổi lần thứ 9 ngày 16/4/2015 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này	1. Bản điều lệ này gồm XXI chương 60 điều, được sửa đổi lần thứ 10 ngày 22/4/2016 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.	Sửa đổi
17.	Viện dẫn các điều khoản	Viện dẫn các Điều, khoản tại Luật doanh nghiệp 2005	Viện dẫn các Điều, khoản tại Luật doanh nghiệp 2014	Sửa đổi cho phù hợp
18.	Ban kiểm soát	Thành viên Ban kiểm soát	Kiểm soát viên	

DRAFT